

Hà Nội, ngày 20 tháng 3 năm 2020

Số 03-HD/TW

ĐẢNG ỦY KHỐI CÁC CƠ QUAN TW	
ĐẾN	Số đến: 293
	Ngày đến: 24/3/2020
ĐẢNG CƠ QUAN LÊN MẶT LUNG VĂN SEN Số... tháng... năm 2020...	

HƯỚNG DẪN

một số vấn đề cụ thể thực hiện Quy chế bầu cử trong Đảng

- Căn cứ Điều lệ Đảng;
- Căn cứ Quy chế làm việc của Ban Chấp hành Trung ương, Bộ Chính trị Ban Bí thư khoá XII;
- Căn cứ Quyết định số 244-QĐ/TW, ngày 09/6/2014 của Ban Chấp hành Trung ương khoá XI về việc ban hành Quy chế bầu cử trong Đảng,

Ban Bí thư hướng dẫn một số vấn đề cụ thể thực hiện Quy chế bầu cử trong Đảng như sau:

1. Về đối tượng và phạm vi điều chỉnh (Điều 1)

Khi tổ chức đảng chuẩn bị nhân sự là cấp uỷ viên, đảng viên để giới thiệu ứng cử, bầu vào các chức danh lãnh đạo Nhà nước, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể nhân dân từ Trung ương đến cơ sở thì phải thực hiện theo Điều 13 Quy chế bầu cử trong Đảng và các quy định, hướng dẫn có liên quan.

2. Về số lượng và danh sách đoàn chủ tịch (chủ tịch) đại hội; cơ quan tiếp nhận hồ sơ ứng cử, đề cử của đảng viên (Khoản 1, Khoản 2, Điều 4)

2.1. Cấp uỷ triệu tập đại hội dự kiến số lượng và danh sách đoàn chủ tịch (chủ tịch) đại hội, trình đại hội biểu quyết thông qua.

2.2. Cấp uỷ triệu tập đại hội giao ban tổ chức của cấp uỷ tiếp nhận, hướng dẫn hoàn thiện thủ tục, hồ sơ đối với các trường hợp ứng cử, đề cử (theo các Khoản 4.1 và 4.2, Mục 4 của Hướng dẫn này).

3. Về kiểm phiếu bằng máy vi tính (Điều 7)

Nếu kiểm phiếu bằng máy vi tính, cấp uỷ hoặc ban thường vụ cấp uỷ cấp triệu tập đại hội phải lựa chọn nhân viên kỹ thuật bảo đảm tiêu chuẩn chính trị, chuyên môn, nghiệp vụ, kỹ thuật, bảo đảm công tác bảo mật, giới thiệu cho

đoàn chủ tịch đại hội xem xét, quyết định việc sử dụng. Thống nhất sử dụng phần mềm kiểm phiếu do Quân uỷ Trung ương chỉ đạo sản xuất, bảo đảm tính bảo mật; Ban Tổ chức Trung ương chịu trách nhiệm quản lý, cung cấp.

4. Về thủ tục, hồ sơ ứng cử, đề cử (Điều 10, Điều 12)

4.1. Việc ứng cử, đề cử ở đại hội đại biểu đảng bộ cơ sở:

- Đảng viên chính thức không phải là đại biểu đại hội nếu ứng cử để đại hội xem xét bầu vào cấp uỷ thì làm đơn ứng cử (Mẫu số 1) nộp đảng uỷ cơ sở.

- Đại biểu chính thức của đại hội khi đề cử đảng viên chính thức không phải là đại biểu của đại hội để đại hội xem xét bầu vào cấp uỷ thì chuẩn bị phiếu đề cử (Mẫu số 2) nộp cho đoàn chủ tịch đại hội; phiếu đề cử phải có ý kiến đồng ý của người được đề cử.

4.2. Việc ứng cử, đề cử ở đại hội đảng bộ cấp huyện và tương đương trở lên

a) Thủ tục, hồ sơ ứng cử

- Đại biểu chính thức ở đại hội đại biểu nếu ứng cử để đại hội xem xét bầu vào cấp uỷ thì làm đơn ứng cử (Mẫu số 1) nộp đoàn chủ tịch đại hội.

- Đảng viên chính thức không phải là đại biểu đại hội nếu ứng cử để đại hội xem xét bầu vào cấp uỷ thì nộp hồ sơ ứng cử cho cơ quan tổ chức của cấp uỷ triệu tập đại hội chậm nhất là 15 ngày làm việc trước ngày khai mạc đại hội. Hồ sơ của người ứng cử thực hiện theo Phụ lục số 01 kèm theo Hướng dẫn này.

b) Thủ tục, hồ sơ đề cử

Đại biểu chính thức của đại hội nếu đề cử đảng viên chính thức trong đảng bộ không phải là đại biểu của đại hội để đại hội xem xét bầu vào cấp uỷ thì chuẩn bị hồ sơ đề cử, nộp đoàn chủ tịch đại hội. Hồ sơ đề cử thực hiện theo Phụ lục số 02 kèm theo Hướng dẫn này.

4.3. Tại đại hội (hội nghị), nếu việc ứng cử, đề cử được tổ chức tại các đoàn đại biểu thì trưởng đoàn đại biểu tổng hợp danh sách những người ứng cử, được đề cử (không lấy danh nghĩa đoàn đại biểu đề cử; không biểu quyết danh sách ứng cử, đề cử tại đoàn) nộp đoàn chủ tịch đại hội (hội nghị).

4.4. Việc ứng cử, đề cử đối với cấp uỷ viên từ chi bộ đến Ban Chấp hành Trung ương thực hiện theo Điều 13 Quy chế bầu cử trong Đảng.

5. Về trách nhiệm của người đề cử trong việc giới thiệu nhân sự tham gia cấp uỷ tại đại hội (Điều 11)

Tại đại hội, người đề cử nhân sự tham gia cấp uỷ phải chịu trách nhiệm trước đại hội về tiêu chuẩn, điều kiện tham gia cấp uỷ của người mà mình đề cử. Sau đại hội, nếu xác minh người được đề cử không đủ tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định thì tùy theo mức độ vi phạm, người đề cử sẽ bị xem xét xử lý theo quy định của Đảng.

6. Về việc cho rút và không cho rút khỏi danh sách bầu cử (Khoản 4, Khoản 5, Điều 5)

- Đoàn chủ tịch tổng hợp danh sách những người ứng cử, được đề cử tại đại hội (hội nghị) và những người xin rút khỏi danh sách bầu cử; đề xuất cho rút khỏi danh sách bầu cử những trường hợp vi phạm Điều 13 Quy chế bầu cử trong Đảng, những trường hợp được rút và không được rút khỏi danh sách bầu cử, báo cáo đại hội (hội nghị) xem xét, quyết định bằng hình thức biểu quyết bằng phiếu hoặc giơ tay.

- Trường hợp danh sách gồm nhân sự do cấp uỷ triệu tập đại hội (hội nghị) đề cử, do đại biểu đại hội (hội nghị) đề cử và người ứng cử chưa đủ số dư 30% so với số lượng cần bầu thì đoàn chủ tịch đề xuất với đại hội (hội nghị) biểu quyết thông qua danh sách bầu cử.

- Trường hợp danh sách gồm nhân sự do cấp uỷ triệu tập đại hội (hội nghị) đề cử, do đại biểu đại hội (hội nghị) đề cử và người ứng cử nhiều hơn 30% so với số lượng cần bầu thì tiến hành các thủ tục lấy phiếu xin ý kiến đại hội (hội nghị) đối với những người ứng cử, được đề cử tại đại hội (hội nghị).

Ví dụ: Đại hội đảng bộ huyện A biểu quyết số lượng cần bầu là 35 người. Cấp uỷ triệu tập đại hội chuẩn bị danh sách là 40 người (số dư so với số lượng cần bầu là 14,28%). Tại đại hội, có 11 người ứng cử và được đề cử.

Như vậy, tổng hợp danh sách là 51 người, có số dư 45,71% so với số lượng cần bầu.

Trong số những người ứng cử và được đề cử, có 7 người xin rút, đại hội biểu quyết đồng ý cho 3 người rút, danh sách còn lại 48 người (trong đó có 8 người ứng cử, được đề cử tại đại hội), có số dư là 37,14% so với số lượng cần bầu; đoàn chủ tịch lập danh sách 8 người ứng cử, được đề cử tại đại hội để xin ý kiến đại hội để lựa chọn 5 người theo số phiếu đồng ý từ cao đến thấp (nếu chọn 6 người thì số dư sẽ là 31,42%, vượt quá 30%) khi đó danh sách có 45 người, số dư là 28,57% (đạt số dư không quá 30%).

Căn cứ kết quả kiểm phiếu, đoàn chủ tịch báo cáo lập danh sách bầu cử có 45 người (gồm 40 người do cấp uỷ triệu tập đại hội giới thiệu và 5 người được đại hội lựa chọn trong số những người ứng cử, được đề cử), trình đại hội biểu quyết thông qua.

7. Việc lấy phiếu xin ý kiến đối với những người ứng cử, được đề cử tại đại hội (hội nghị)

- Đoàn chủ tịch lập tổ giúp việc kiểm phiếu xin ý kiến là những thành viên của đoàn thư ký. Trường hợp cần thiết đoàn chủ tịch có thể lựa chọn một số đại biểu chính thức (trong đại hội đại biểu) hoặc một số đảng viên chính thức (trong đại hội đảng viên) không có tên trong danh sách ứng cử, được đề cử tham gia tổ giúp việc kiểm phiếu.

- Phiếu xin ý kiến đại hội (hội nghị) thực hiện theo mẫu (Mẫu số 4), đóng dấu của cấp uỷ triệu tập đại hội (hội nghị) ở góc trái phía trên của phiếu (đối với chi bộ trực thuộc đảng uỷ cơ sở hoặc đảng bộ bộ phận đóng dấu của đảng uỷ cơ sở). Phiếu in họ và tên những người ứng cử, được đề cử tại đại hội (hội nghị) xếp thứ tự tên người theo vần A, B, C,...; nếu có nhiều người trùng tên thì xếp theo họ; nếu trùng cả họ thì xếp theo tên đệm; nếu cả 3 dữ kiện này đều trùng thì người có tuổi đảng cao hơn được xếp tên trên (nơi không có điều kiện in phiếu, tổ giúp việc có thể ghi danh sách trên phiếu).

- Đại biểu đại hội (hội nghị) lựa chọn, đánh dấu X vào ô đồng ý hoặc ô không đồng ý tương ứng với họ và tên người trong phiếu xin ý kiến.

- Tổ giúp việc kiểm phiếu hướng dẫn cách thức bỏ phiếu, kiểm tra, niêm phong thùng phiếu, phát phiếu, kiểm đếm và báo cáo đại hội (hội nghị) về số lượng phiếu phát ra và phiếu thu về; kiểm phiếu (tính kết quả phiếu xin ý kiến, phiếu hợp lệ, phiếu không hợp lệ được thực hiện tương tự như quy định về tính kết quả bầu cử), lập biên bản kiểm phiếu (Mẫu số 5), báo cáo đoàn chủ tịch để đoàn chủ tịch trình đại hội (hội nghị) xem xét, quyết định.

8. Về số dư và danh sách bầu cử (Điều 16)

8.1. Trường hợp cần bầu lấy số lượng 1 người thì danh sách bầu cử là 2 người (Khoản 5, Điều 16). Trong trường hợp này, cấp uỷ triệu tập đại hội (hội nghị) chỉ nên lựa chọn giới thiệu 1 người.

- Trường hợp cấp uỷ triệu tập đại hội (hội nghị) đề cử 1 người và tại đại hội (hội nghị) không có người ứng cử, được đề cử thêm thì đoàn chủ tịch xin ý kiến đại hội (hội nghị) biểu quyết thông qua danh sách bầu cử là 1 người.

- Trường hợp cấp uỷ triệu tập đại hội (hội nghị) đề cử 1 người và tại đại hội (hội nghị) có người ứng cử, được đề cử thêm vượt quá 2 người thì đoàn chủ tịch lấy phiếu xin ý kiến đại hội (hội nghị) về người ứng cử, được đề cử thêm tại đại hội (hội nghị) để lựa chọn nhân sự lập danh sách bầu cử tối đa là 2 người.

8.2. Việc bầu uỷ ban kiểm tra các cấp thực hiện có số dư như bầu cấp uỷ.

9. Về lấy phiếu giới thiệu bí thư cấp uỷ

Sau khi đại hội bầu được cấp uỷ khoá mới, Đoàn Chủ tịch đại hội chủ trì việc lấy phiếu giới thiệu của Đại hội đối với nhân sự bí thư cấp uỷ trong số các đồng chí vừa trúng cử cấp uỷ viên. Ban kiểm phiếu của Đại hội tổ chức kiểm phiếu, báo cáo kết quả với Đoàn Chủ tịch Đại hội và cấp uỷ cấp trên (thông qua đồng chí có thẩm quyền được cấp uỷ cấp trên cử về dự và chỉ đạo); bàn giao biên bản kiểm phiếu và phiếu giới thiệu cho cấp uỷ khoá mới (thông qua đồng chí triệu tập viên theo quy định tại Khoản 1, Điều 21 Quy chế bầu cử trong Đảng).

Cấp uỷ khoá mới tiếp tục thực hiện quy trình đề bầu bí thư cấp uỷ theo tinh thần Hướng dẫn số 34-HD/BTCTW, ngày 08/10/2009 của Ban Tổ chức Trung ương (đối với trường hợp đại hội bầu trực tiếp Bí thư); tổ chức công bố kết quả giới thiệu của Đại hội về nhân sự bí thư tại hội nghị đầu tiên của cấp uỷ khoá mới và thực hiện quy trình bầu bí thư theo quy định (đối với trường hợp Đại hội không bầu trực tiếp Bí thư). Nếu kết quả giới thiệu của Đại hội khác với phương án nhân sự được duyệt thì báo cáo cấp uỷ cấp trên cho ý kiến chỉ đạo trước khi bầu bí thư cấp uỷ.

10. Danh sách trích ngang của các ứng cử viên (Điều 18)

Từ đại hội cấp huyện và tương đương trở lên, trước khi tiến hành bỏ phiếu chính thức, đoàn chủ tịch cung cấp danh sách trích ngang của các ứng cử viên (xếp thứ tự như danh sách bầu cử) để đại biểu nghiên cứu trước (Mẫu số 6).

11. Về việc bầu đủ số lượng đại biểu dự đại hội đảng bộ cấp trên; triệu tập hoặc không triệu tập đại biểu thay thế đại biểu dự đại hội đối với một số trường hợp cụ thể (Điều 20)

11.1. Về số lượng đại biểu

Đại hội đảng bộ cấp dưới phải bầu đủ số lượng đại biểu dự đại hội đảng bộ cấp trên; không được bầu quá số lượng quy định. Trường hợp bầu thiếu phải được đa số đại biểu biểu quyết tán thành và báo cáo với cấp uỷ cấp trên.

11.2. Những trường hợp không triệu tập dự đại hội

- Những đảng viên ở đại hội đảng viên, những cấp uỷ viên và những đại biểu ở đại hội đại biểu mà trước thời điểm khai mạc đại hội bị đình chỉ sinh hoạt đảng, đình chỉ sinh hoạt cấp uỷ, bị khởi tố bị can, bị truy tố; những đại biểu được bầu nhưng không đúng nguyên tắc, thủ tục bầu cử.

— - Những cấp uỷ viên cấp triệu tập đại hội đã có quyết định nghị hưu hoặc thông báo nghị hưu mà thời điểm nghị hưu trước thời điểm khai mạc đại hội; hoặc chuyển công tác ra ngoài đảng bộ trước thời điểm khai mạc đại hội.

11.3. Về thay thế đại biểu

- Đại biểu chính thức do đại hội cấp dưới bầu mà không thể tham dự suốt thời gian đại hội thì cấp uỷ cử đại biểu dự khuyết thay thế.

- Đại biểu chính thức sau khi được bầu đã chuyển sinh hoạt đảng ra ngoài đảng bộ (cấp triệu tập đại hội) thì tổ chức đảng nơi đó được cử đại biểu dự khuyết thay thế. Nếu không có đại biểu dự khuyết thay thế, nơi có điều kiện thì bầu bổ sung đại biểu.

- Đại biểu chính thức vắng mặt những ngày đầu đại hội, đã có đại biểu dự khuyết thay thế, nhưng thời gian cuối đại hội có điều kiện tham dự đại hội, nếu được đoàn chủ tịch đại hội đồng ý mời dự thì được dự theo tư cách đại biểu mời.

Hướng dẫn này thay thế Hướng dẫn số 04-HD/TW, ngày 06/10/2014 của Ban Bí thư khoá XI, có hiệu lực kể từ ngày ký và được phổ biến đến chi bộ. Trong quá trình thực hiện, nếu có vướng mắc thì báo cáo Ban Bí thư (qua Ban Tổ chức Trung ương) để xem xét, quyết định.

T/M BAN BÍ THƯ

Đã ký

Trần Quốc Vượng

ĐẢNG ỦY KHỐI CÁC CƠ QUAN TW

*

Số 151-SL/ĐUK

SAO LỤC

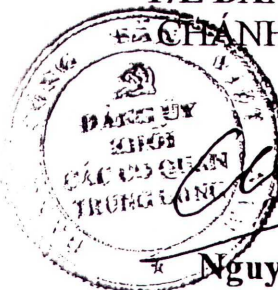
Hà Nội, ngày 26 tháng 3 năm 2020

T/L BAN THƯỜNG VỤ

CHÁNH VĂN PHÒNG

Nơi nhận:

- Các đ/c UVBTW Đảng uỷ Khối,
- Các đảng uỷ trực thuộc,
- Các ban, đơn vị ĐUK
- Lưu VP.



Nguyễn Đức Minh

PHỤ LỤC SỐ 01**HỒ SƠ ỨNG CỬ**

(Kèm theo Hướng dẫn số 03-HD/TW, ngày 20/3/2020

của Ban Bí thư khoá XII)

Hồ sơ ứng cử ở đại hội đảng bộ cấp huyện và tương đương trở lên gồm:

- Đơn ứng cử (Mẫu số 1).
 - Phiếu đảng viên có xác nhận của cấp uỷ cơ sở (Mẫu 2, Hồ sơ đảng viên).
 - Bản kê khai tài sản, thu nhập của mình, của vợ hoặc chồng, con chưa thành niên theo quy định hiện hành của Chính phủ.
 - Giấy chứng nhận sức khoẻ của cơ sở y tế có thẩm quyền (trong thời hạn 6 tháng kể từ ngày có kết quả khám sức khoẻ đến ngày khai mạc đại hội).
 - Bản nhận xét của chi uỷ hoặc chi bộ (nơi không có chi uỷ) nơi sinh hoạt (Mẫu số 3).
 - Bản nhận xét của chi uỷ hoặc chi bộ (nơi không có chi uỷ) nơi cư trú (Mẫu 5A-SHD).
-

PHỤ LỤC SỐ 02**HỒ SƠ ĐỀ CỬ**

*(Kèm theo Hướng dẫn số 03-HD/TW, ngày 20/3/2020
của Ban Bí thư khoá XII)*

Ở đại hội đảng bộ cấp huyện và tương đương trở lên, đại biểu chính thức của đại hội đề cử đảng viên chính thức trong đảng bộ không phải là đại biểu của đại hội để được bầu vào cấp uỷ thì nộp đoàn chủ tịch đại hội hồ sơ gồm:

- Phiếu đề cử (Mẫu số 2).
 - Phiếu đảng viên có xác nhận của cấp uỷ cơ sở (Mẫu 2, Hồ sơ đảng viên).
 - Bản kê khai tài sản, thu nhập của cá nhân, vợ hoặc chồng, con chưa thành niên của người được đề cử theo quy định hiện hành của Chính phủ.
 - Giấy chứng nhận sức khoẻ của người được đề cử của cơ sở y tế có thẩm quyền (trong thời hạn 6 tháng kể từ ngày có kết quả khám sức khoẻ đến ngày khai mạc đại hội).
 - Bản nhận xét của chi uỷ hoặc chi bộ (nơi không có chi uỷ) nơi đảng viên được đề cử sinh hoạt (Mẫu số 3).
 - Bản nhận xét của chi uỷ hoặc chi bộ (nơi không có chi uỷ) nơi đảng viên được đề cử cư trú (Mẫu 5A-SHĐ).
-

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM**ĐƠN ỨNG CỬ***Kính gửi*Tên tôi là:, giới tính: Nam, Nữ¹.

Họ và tên khai sinh:

Họ và tên đang dùng: Sinh ngày:

Quê quán:

Nơi đăng ký hộ khẩu:

Nơi tạm trú hiện nay:

Dân tộc: Tôn giáo:

Ngày vào Đảng:

Ngày chính thức:

Trình độ học vấn:

Trình độ chuyên môn, nghiệp vụ:

Trình độ lý luận chính trị:

Nghề nghiệp hiện nay:

Chức vụ đảng:

Chức vụ chính quyền:

Là đảng viên chính thức sinh hoạt tại chi bộ:

Căn cứ Điều lệ Đảng, Quy chế bầu cử trong Đảng và các quy định của Đảng về tiêu chuẩn, điều kiện cấp uỷ viên, tôi tự nhận thấy mình có đủ tiêu chuẩn và điều kiện quy định nên làm Đơn này ứng cử để được bầu làm Nếu được trúng cử, tôi xin cam đoan thực hiện mọi nhiệm vụ theo sự phân công của tổ chức.

....., ngày ... tháng ... năm 20 ...

NGƯỜI ỨNG CỬ*(Ký và ghi rõ họ tên)*¹ Gạch bỏ chữ không phù hợp.

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM**PHIẾU ĐỀ CỬ***Kính gửi:*

Tên tôi là: hiện đang sinh hoạt tại chi bộ:

Căn cứ Điều lệ Đảng và Quy chế bầu cử trong Đảng, tôi làm Phiếu này đề cử đồng chí: để được bầu vào

Sơ yếu lý lịch của người được đề cửHọ và tên khai sinh: Nam, Nữ²..... Sinh ngày:

Họ và tên đang dùng:

Quê quán:

Nơi đăng ký hộ khẩu:

Nơi tạm trú hiện nay:

Dân tộc: Tôn giáo:

Ngày vào Đảng:

Ngày chính thức:

Trình độ học vấn:

Trình độ chuyên môn, nghiệp vụ:

Trình độ lý luận chính trị:

Nghề nghiệp:

Chức vụ đảng:

Chức vụ chính quyền:

Là đảng viên chính thức sinh hoạt tại chi bộ:

Tôi xin chịu trách nhiệm trước đại hội về tiêu chuẩn, điều kiện tham gia cấp uỷ của đồng chí được đề cử nêu trên. Nếu sai, tôi xin chịu xử lý theo quy định của Đảng.

Ý KIẾN CỦA NGƯỜI ĐƯỢC ĐỀ CỬ

(Ký và ghi rõ họ tên)

....., ngày... tháng... năm 20...

NGƯỜI ĐỀ CỬ

(Ký và ghi rõ họ tên)

² Gạch bỏ chữ không thích hợp.

(Mẫu số 3)

ĐẢNG BỘ:
CHI ỦY

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

....., ngày tháng năm 20 ...

**NHẬN XÉT ĐẢNG VIÊN CỦA CHI ỦY HOẶC CHI BỘ
(NƠI KHÔNG CÓ CHI ỦY) NƠI ĐẢNG VIÊN SINH HOẠT (CÔNG TÁC)**

- Họ và tên đảng viên được nhận xét:

- Chức vụ hiện nay:

Tóm tắt ý kiến nhận xét những ưu, khuyết điểm chính:

1. Về tư tưởng chính trị:

.....
.....

2. Về phẩm chất đạo đức, lối sống:

.....
.....

3. Về thực hiện chức trách, nhiệm vụ được giao:

.....
.....

4. Về ý thức tổ chức kỷ luật:

.....
.....

5. Nhận xét khác:

.....
.....

XÁC NHẬN CỦA ĐẢNG ỦY CƠ SỞ
(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

T/M CHI ỦY
(Ký và ghi rõ họ tên)

(Mẫu số 4)

ĐẠI HỘI (Hội nghị):**ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM**.....
(đóng dấu cấp uỷ)

....., ngày tháng năm 20 ...

PHIẾU XIN Ý KIẾN

_____ về những người ứng cử, được đề cử tại đại hội (hội nghị)
để bầu vào.....

STT	Họ và tên	Đồng ý để trong danh sách bầu cử	Không đồng ý để trong danh sách bầu cử	Ghi chú
1				
2				
3				
4				
5				
6				
7				
8				

Lưu ý:

- Những người ứng cử, được đề cử thuộc phạm vi điều chỉnh của Điều 13 Quy chế bầu cử trong Đảng thì đoàn chủ tịch đại hội ghi rõ vào phần Ghi chú.
- Đại biểu đại hội (hội nghị) đồng ý hoặc không đồng ý người nào thì đánh dấu X vào ô tương ứng.
- Không ký tên hoặc ghi thêm những nội dung khác.

ĐẠI HỘI (Hội nghị):

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

(đóng dấu cấp uỷ)

**BIÊN BẢN
KIỂM PHIẾU XIN Ý KIẾN****về người ứng cử, được đề cử tại đại hội (hội nghị)
để bầu vào**

Hôm nay, ngày tháng năm

Đại hội (hội nghị)..... đã tiến hành lấy phiếu xin ý kiến
đại hội (hội nghị) về những người ứng cử, được đề cử tại đại hội (hội nghị)
để lập danh sách bầu1. Đoàn chủ tịch đại hội (hội nghị) đã cử tổ giúp việc kiểm phiếu xin ý kiến
gồm có các đồng chí có tên sau:

STT	Họ và tên	Chức vụ
1		Tổ trưởng
2		Thư ký
3		Ủy viên
4		Ủy viên
5		Ủy viên
6		Ủy viên

2. Danh sách những người ứng cử, được đề cử tại đại hội (hội nghị) được xin
ý kiến, gồm có các đồng chí sau (tên xếp theo thứ tự A, B, C...):

- Đồng chí:
- Đồng chí:
- Đồng chí:
- Đồng chí:
- Đồng chí:

- Đồng chí:

- Đồng chí:

- Đồng chí:

3. Tổng số đại biểu được triệu tập là: đồng chí.

- Số đại biểu có mặt lúc lấy phiếu xin ý kiến là: đồng chí.

- Số phiếu phát ra:; Số phiếu thu về:

- Số phiếu hợp lệ:

- Số phiếu không hợp lệ:, trong đó (lý do của không hợp lệ).....

4. Kết quả kiểm phiếu xin ý kiến như sau (xếp thứ tự như trong phiếu xin ý kiến):

STT	Họ và tên	Số phiếu đồng ý	Tỉ lệ%
1			
2			
3			
4			
5			
6			

5. Căn cứ quy định về số dư trong danh sách bầu cử và kết quả kiểm phiếu xin ý kiến đại hội (hội nghị), các đồng chí có tên sau đây được lựa chọn đưa vào danh sách bầu cử (thứ tự theo số phiếu đồng ý từ cao đến thấp):

STT	Họ và tên	Số phiếu đồng ý	Tỉ lệ%
1			
2			
3			
4			
5			
6			

Biên bản này được lập thành 3 bản vào lúc, gửi đoàn chủ tịch đại hội (hội nghị) để lập danh sách bầu cử báo cáo đại hội (hội nghị) quyết định.

Biên bản và Phiếu xin ý kiến đại hội (hội nghị) được niêm phong và gửi đoàn chủ tịch đại hội (hội nghị) để bàn giao cho cấp uỷ khoá mới lưu trữ theo quy định.

T/M ĐOÀN CHỦ TỊCH

(Ký và ghi rõ họ tên)

TỔ TRƯỞNG TỔ KIỂM PHIẾU

(Ký và ghi rõ họ tên)

ĐẠI HỘI (Hội nghị):

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

(đóng dấu cấp uỷ)

BIÊN BẢN BẦU CỬ

Hôm nay, ngày tháng năm

Đại hội (hội nghị) đã tiến hành bầu cử

1. Đại hội (hội nghị) đã biểu quyết thông qua danh sách bầu cử gồm đồng chí có tên sau đây (tên xếp theo thứ tự A, B, C...):

STT	Họ và tên
1	
2	

2. Đại hội (hội nghị) đã biểu quyết thông qua ban kiểm phiếu gồm đồng chí, do đồng chí làm trưởng ban, cụ thể như sau:

STT	Họ và tên
1	
2	

3. Đại biểu đại hội (hội nghị):

- Tổng số đại biểu (tổng số đảng viên) được triệu tập: đồng chí.
- Tổng số đại biểu dự đại hội (hội nghị) đại biểu (tổng số đảng viên dự đại hội hoặc hội nghị đảng viên): đồng chí.
- Số đại biểu (đảng viên) bị bác tư cách dự đại hội (hội nghị): đồng chí.
- Số cấp uỷ viên cấp triệu tập đại hội (hội nghị) vắng mặt suốt thời gian đại hội (hội nghị): đồng chí.
- Số đại biểu chính thức vắng mặt không có đại biểu dự khuyết thay thế: đồng chí.
- Tổng số đại biểu (hoặc tổng số đảng viên dự đại hội đảng viên) dự đại hội (hội nghị) có mặt khi bầu: đồng chí.

4. Kết quả kiểm phiếu:

a) Về phiếu bầu:

- Số phiếu phát ra:; Số phiếu thu về:
- Số phiếu hợp lệ:
- + Số phiếu bầu đủ số lượng:
- + Số phiếu bầu thiếu so với số lượng cần bầu: (thiếu 1, thiếu 2, thiếu 3...).
- Số phiếu không hợp lệ: (lý do).

b) Kết quả kiểm phiếu cụ thể như sau (xếp thứ tự như trong phiếu bầu, tỉ lệ % so với tổng số đại biểu hoặc đảng viên được triệu tập):

STT	Họ và tên	Số phiếu	Tỉ lệ %
1			
2			

c) Căn cứ kết quả kiểm phiếu và số lượng cần bầu ra đã được đại hội (hội nghị) biểu quyết thông qua, những đồng chí có tên sau đây đã trúng cử (xếp thứ tự theo số phiếu từ cao xuống thấp, tỉ lệ % so với tổng số đại biểu hoặc đảng viên được triệu tập):

STT	Họ và tên	Số phiếu	Tỉ lệ %
1			
2			

Biên bản này được lập thành 3 bản và thông qua đại hội (hội nghị) lúc ... giờ ... ngày ... tháng ... năm.....

T/M ĐOÀN CHỦ TỊCH
(Ký và ghi rõ họ tên)

TRƯỞNG BAN KIỂM PHIẾU
(Ký và ghi rõ họ tên)

(Mẫu số 6)

ĐẠI HỘI (Hội nghị):**ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM**

.....

(Đóng dấu cấp uỷ)

....., ngày ... tháng ... năm 20.....

DANH SÁCH TRÍCH NGANG CỦA CÁC ỨNG CỬ VIÊN

STT	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính		Quê quán	Ngày vào Đảng	Trình độ			Chức vụ, nơi công tác	Ghi chú
			Nam	Nữ			Học vấn	Chuyên môn	Lý luận chính trị		
1											
2											
3											
4											
5											

Lưu ý:

- Họ và tên ghi như giấy khai sinh.
- Ngày sinh: Ghi ngày, tháng, năm sinh.
- Quê quán: Ghi xã, huyện và tỉnh.
- Ngày vào Đảng: Ghi ngày vào Đảng chính thức.
- Trình độ học vấn: Ghi trình độ học vấn cao nhất (tiểu học/trung học cơ sở/trung học phổ thông hệ 10/10, hệ 12/12).
- Trình độ chuyên môn: Ghi trình độ chuyên môn cao nhất (sơ cấp/trung cấp chuyên nghiệp/cao đẳng/cử nhân/thạc sĩ/tiến sĩ).
- Trình độ lý luận chính trị: Ghi trình độ lý luận chính trị cao nhất (sơ cấp/trung cấp/cao cấp/cử nhân).
- Chức vụ, nơi công tác: Ghi chức vụ đảng, chính quyền cao nhất và nơi đang công tác.